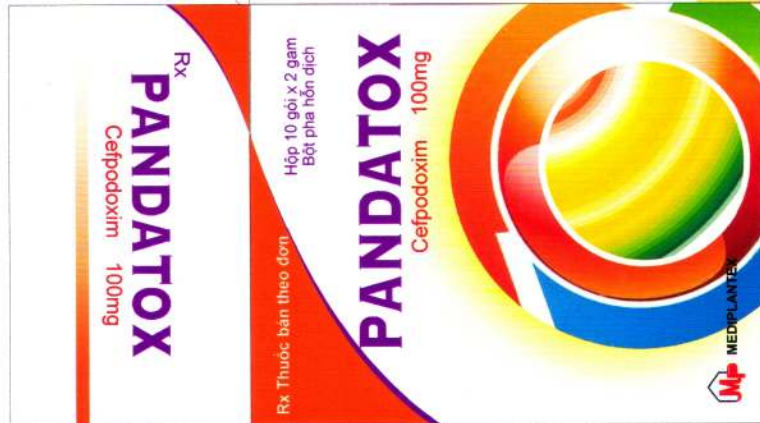


Nhãn hộp



Số lô SX/Lot. No:
Ngày SX/Mfg:
HD/Exp:

Rx Pandatox
Cefpodoxim 100mg

Thành phần: mỗi gói bột pha hỗn dịch có chứa
Cefpodoxim (dạng proxitil).....100 mg
Tá dược.....vd 1 gói

Chỉ định: chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và
các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK/Reg. No:.....

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
Sân xuất tại: Nhà máy DP số 1
356 Giải Phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Rx Prescription Drug

10 sachets x 2 grams
Powder for suspension

PANDATOX
Cefpodoxime 100mg

Rx Pandatox
Cefpodoxime 100mg

Composition: each sachet contains
Cefpodoxime (as proxitil).....100 mg
Excipients.....q.s f 1 sachet

Indication, contra-indication, administration,
dosage and other information: See the leaflet enclosed

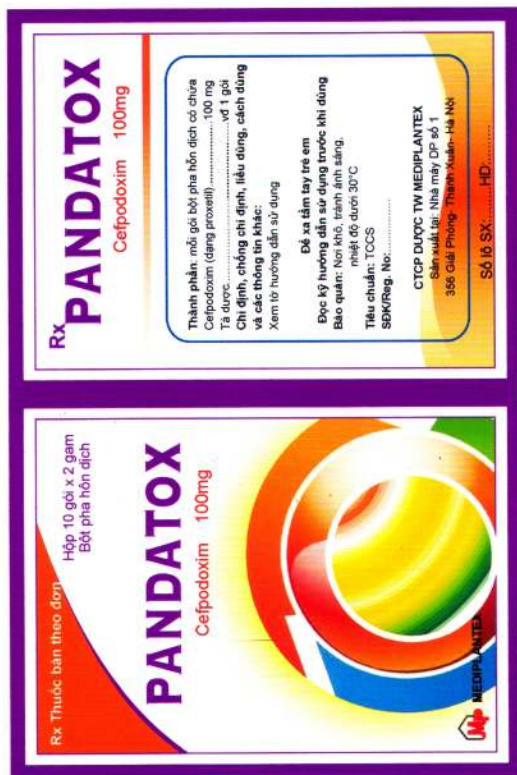
Keep out of reach of children
Read carefully the direction before use

Storage: In dry places, protected from light, below 30°C

SPECIFICATION: Manufacturer's

MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL J.S.C
Manufactured by: Pharmaceutical Factory No 1
356 Giải Phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Nhãn gói



Rx Thuốc bán theo đơn

Hộp 10 gói x 2 gam
Bột pha hỗn dịch

PANDATOX
Cefpodoxim 100mg

Rx Pandatox
Cefpodoxim 100mg

Thành phần: mỗi gói bột pha hỗn dịch có chứa
Cefpodoxim (dạng proxitil).....vd 1 gói
Tá dược.....vd 1 gói

Chỉ định: chống chỉ định, liều dùng, cách dùng
và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng,
nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK/Reg. No:.....

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
Sân xuất tại: Nhà máy DP số 1
356 Giải Phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Số lô SX:.....HD:.....

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Xuân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

BỘT PHA HỖN DỊCH

Rx **PANDATOX**

Thành phần: mỗi gói có chứa

Cefpodoxim

(dưới dạng Cefpodoxim proxetil) 100 mg

Tá dược: Lactose khan, Aspartam, Na CMC, Acid citric, Aerosil, hương dâu vừa đủ 1 gói.

Dược lực học:

- Cefpodoxim là kháng sinh nhóm Cephalosporin thế hệ 3 có phổ kháng khuẩn rộng dùng đường uống. Thuốc có độ bền vững cao đối với beta lactamase, có tác dụng trên cả vi khuẩn Gram (-) và Gram (+). Các VK Gram (-) nhạy cảm với cefpodoxim bao gồm các chủng sinh beta lactamase và không sinh beta lactamase: *H. influenzae*, *E. Coli*, *Neisseria meningitidis*, *Nisseria gonorrhoea*, *Proteus mirabilis*, *Klebsiella*

Các chủng vi khuẩn Gram (+) nhạy cảm bao gồm: *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus pyogenes*, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus. spp khác*,...

- Cơ chế tác dụng: cefpodoxim ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn nhờ sự acyl hóa các enzymes transpeptidase gắn kết màng ngăn cản sự gắn liên kết chéo của các chuỗi peptidoglycan của thành tế bào vi khuẩn.

Dược động học:

- Hấp thu: Sau khi uống Cefpodoxim proxetil được hấp thu và thủy phân nhanh thành Cefpodoxim. Thức ăn làm tăng khả năng hấp thu của thuốc. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau khi uống 2-3 giờ, sinh khả dụng của cefpodoxim khoảng 50%.

- Phân bố: thuốc liên kết với protein huyết tương khoảng 40%.

- Thải trừ: thuốc được thải trừ qua thận dưới dạng không biến đổi, khoảng 33% liều dùng được bài tiết qua nước tiểu.

Chỉ định: Cefpodoxim proxetil được chỉ định để điều trị các nhiễm khuẩn sau đây:

- Nhiễm khuẩn hô hấp: viêm tai giữa cấp, viêm xoang, viêm amidan, viêm họng, viêm phế quản.
- Viêm phổi cấp tính mắc phải tại cộng đồng.
- Nhiễm lậu cầu cấp chưa có biến chứng
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa chưa có biến chứng.
- Nhiễm khuẩn da và các tổ chức da từ nhẹ đến vừa.

Liều lượng và cách dùng: Nên uống thuốc ngay sau khi ăn.

- Cách pha: pha thuốc với một lượng nước vừa đủ (10-15ml), khuấy đều.

*** Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:**

- Nhiễm khuẩn hô hấp: viêm họng, viêm amidan: uống 100 mg mỗi 12 giờ trong 5-10 ngày.
- Viêm phổi cấp tính mắc phải tại cộng đồng hoặc cơn cấp tính của viêm phế quản mạn: uống 200 mg mỗi 12 giờ trong 14 ngày.
- Nhiễm lậu cầu cấp chưa có biến chứng: liều duy nhất 200 mg.
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu chưa có biến chứng: 100 mg mỗi 12 giờ trong 7 ngày.
- Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da: 400 mg mỗi 12 giờ trong 7-14 ngày.

*** Bệnh nhân suy thận (độ thanh thải creatinine dưới 30ml/phút) uống liều thường dùng và chỉ uống 1 lần duy nhất/ngày.**

Bệnh nhân đang thẩm tách máu: uống liều thường dùng 3 lần/tuần.

- Bệnh nhân xơ gan: không cần điều chỉnh liều.

*** Trẻ em dưới 12 tuổi:** Liều dùng phụ thuộc vào cân nặng của trẻ, liều thông thường:

- Viêm tai giữa cấp ở trẻ 5 tháng -12 tuổi: dùng liều 10 mg/kg/ngày, tối đa 400 mg/ngày chia 2 lần, uống trong 7-10 ngày.



- Viêm họng, viêm phế quản, viêm amidan thể nhẹ và vừa ở trẻ 5 tháng-12 tuổi: dùng liều 10 mg/kg/ngày, tối đa 200 mg/ngày chia 2 lần, uống trong 5-10 ngày.

- Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn khác:

+ Trẻ dưới 15 ngày tuổi: không nên dùng.

+ Từ 15 ngày đến 6 tháng tuổi: 8mg/kg/ngày, chia 2 lần.

+ Từ 6 tháng - 2 tuổi: 40mg/lần, ngày 2 lần.

+ Từ 3 - 8 tuổi: 80mg/lần, ngày 2 lần.

+ Từ 9 - 12 tuổi: 100mg/lần, ngày 2 lần.

Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với cefpodoxim proxetil và các thuốc thuộc nhóm cephalosporins khác.

- Người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

Thận trọng:

- Cần sử dụng thận trọng đối với những người mẫn cảm với penicilin hoặc các beta lactamase, hoặc có tiền sử dị ứng, người thiếu năng thận.

- Nguy cơ viêm đại tràng giả mạc ở bệnh nhân tiêu chảy sau khi uống Cefpodoxim proxetil

Tác dụng không mong muốn:

- Thường gặp: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng, đau đầu, ngứa, phát ban.

- Ít gặp: sốt và đau khớp, nổi ban, rối loạn enzym gan, viêm da và vàng da ứ mật tạm thời.

- Hiếm gặp: phản ứng quá mẫn, chóng mặt, tăng bạch cầu ưa eosin, tăng hoặc giảm tiểu cầu, viêm thận kẽ có hồi phục.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc

Thời kỳ có thai và đang cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: Các nghiên cứu đã tiến hành ở nhiều loại vật thí nghiệm không cho thấy bất cứ biểu hiện gây quái thai hoặc gây độc cho thai. Tuy vậy cefpodoxim chỉ sử dụng cho người mang thai khi thật sự cần thiết.

- Thời kỳ cho con bú: Cefpodoxim được tiết qua sữa mẹ nồng độ thấp. Tuy nhiên cần tránh dùng thuốc khi đang cho con bú hoặc ngừng cho con bú khi phải dùng thuốc.

Tương tác thuốc:

- Dùng đồng thời Cefpodoxim với probenecid làm nồng độ thuốc trong huyết tương tăng.

- Dùng đồng thời cefpodoxim với các thuốc kháng acid hoặc ức chế H2 làm nồng độ thuốc trong huyết tương giảm khoảng 30%.

- Thay đổi các giá trị xét nghiệm: cephalosporins làm cho thử nghiệm Coomb trực tiếp dương tính.

Quá liều và xử trí:

- Triệu chứng do dùng thuốc quá liều có thể gồm: buồn nôn, nôn, chóng mặt, đau thượng vị, tiêu chảy. Trong trường hợp có phản ứng nhiễm độc nặng nề do dùng quá liều, thẩm phân máu hay thẩm phân phúc mạc có thể giúp loại bỏ cefpodoxim ra khỏi cơ thể, đặc biệt khi chức năng thận suy giảm.

Người lái xe và vận hành máy móc: Dùng thận trọng

Qui cách đóng gói: Hộp 10 túi x 2 gam.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ

Sản xuất tại:

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

NHÀ MÁY DP SỐ 1

356 Giải Phóng - Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

ĐT: 04-38641551 Fax: 04-38641584



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Xuân Sơn